

Số: 22/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố L, ngày 15 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1990

Nơi ĐKKHTT: Tổ dân phố số 8, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số 11, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Trần Văn N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ dân phố số 8, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị L và anh Trần Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Trần Văn N đều thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con:** Chị Lê Thị L và anh Trần Văn N có 01 con chung tên là Trần Thị Quỳnh Ng, sinh ngày 24/7/2014. Chị L và anh N thỏa thuận:

+ Chị Lê Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Thị Quỳnh Ng, sinh ngày 24/07/2014 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị L không yêu cầu anh Trần Văn N cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Trần Văn N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này.

- **Chia tài sản** (*tài sản chung, nợ chung, cho vay chung*): Chị Lê Thị L và anh Trần Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Lê Thị L và anh Trần Văn N mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn*) án phí dân sự sơ thẩm. Chị L tự nguyện nộp thay anh N số tiền án phí 75.000 đồng mà anh N phải nộp, anh N nhất trí. Tổng cộng chị Lê Thị L phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Lê Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Lê Thị L số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001368 ngày 22/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Phi Mô (nay là thị trấn Vôi), huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Nga